

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500)  
Hệ thống bến tàu du lịch trên sông Cái, sông Tắc và sông Quán Trường**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/06/2009;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng về Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 01/2011/TT-BXD ngày 27/01/2011 của Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn đánh giá môi trường chiến lược trong đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn về nội dung Thiết kế đô thị và Thông tư số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 của Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD;

Căn cứ Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa v/v Ban hành Quy định về quản lý quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo Luật Xây dựng và Luật Quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 2055/QĐ-UBND ngày 27/8/2009 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1396/QĐ-Ttg ngày 25/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng thành phố Nha Trang đến năm 2025;

Căn cứ Thông báo số 683/TB-UBND ngày 08/12/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về Kết luận của UBND tỉnh về việc nghe báo cáo đề xuất lựa chọn vị trí lập quy hoạch xây dựng bến tàu du lịch trên sông Cái, sông Tắc và sông Quán Trường;



Căn cứ Quyết định số 832/QĐ-UBND ngày 30/3/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc Cho phép tiến hành lập Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Hệ thống bến tàu du lịch trên sông Cái, sông Tắc và sông Quán Trường;

Căn cứ Quyết định số 1428/QĐ-UBND ngày 26/5/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) Hệ thống bến tàu du lịch trên sông Cái, sông Tắc và sông Quán Trường;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng Khánh Hòa tại văn bản số 156/SXD-KTQH ngày 15/01/2018 về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) Hệ thống bến tàu du lịch trên sông Cái, sông Tắc và sông Quán Trường,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) Hệ thống bến tàu du lịch trên sông Cái, sông Tắc và sông Quán Trường với những nội dung chính như sau:

**I. Tên đồ án:** Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) Hệ thống bến tàu du lịch trên sông Cái, sông Tắc và sông Quán Trường.

### **II. Vị trí và quy mô.**

Khu vực lập đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) Hệ thống bến tàu du lịch trên sông Cái, sông Tắc và sông Quán Trường thuộc địa bàn thành phố Nha Trang và huyện Diên Khánh; bao gồm **15 vị trí**, với tổng diện tích là **21,94 ha**.

**III. Tính chất:** Là khu vực định hướng phát triển du lịch ven sông trên tuyến sông Cái, sông Tắc và sông Quán Trường, góp phần hoàn chỉnh chuỗi du lịch biển, đảo và ven sông của tỉnh Khánh Hòa.

### **IV. Nội dung quy hoạch chi tiết.**

#### **1. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật.**

- Dự kiến phân bổ các loại đất trong một bến tàu du lịch thông thường như sau:
  - + Đất dịch vụ, văn phòng: Khoảng 10 - 25%.
  - + Đất cây xanh: Khoảng 20 - 45%.
  - + Đất giao thông - bến tàu liên bờ - cầu tàu: khoảng 10 - 25%.
  - + Đất bãi đậu xe: khoảng 10 - 15%.
  - + Mặt nước: Khoảng 10 - 45%.
- Chỉ tiêu cấp điện:
  - + Dịch vụ, văn phòng: 30 w/m<sup>2</sup> sàn.
  - + Giao thông (chiếu sáng): 2w/m<sup>2</sup>.
  - + Cây xanh (chiếu sáng): 1w/m<sup>2</sup>.
- Chỉ tiêu cấp nước
  - + Dịch vụ, văn phòng: 10 l/m<sup>2</sup> sàn.
  - + Tưới cây xanh, thảm cỏ: 3 l/m<sup>2</sup>.
- Chỉ tiêu thoát nước: Lấy bằng chỉ tiêu cấp nước.
- Tầng cao: 1-2 tầng.

- Quy mô khách du lịch: Dự báo quy mô khách du lịch khoảng 300-500 khách vắng lai tham quan, sử dụng dịch vụ của một bến tàu du lịch trong một ngày, tùy theo quy mô diện tích của từng bến.

## **2. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan.**

### **2.1. Bố cục không gian quy hoạch.**

- Hệ thống các bến tàu du lịch được tổ chức theo 02 tuyến chính là tuyến sông Cái Nha Trang và tuyến sông Tắc và sông Quán Trường, được kết nối liên thông với hệ thống du lịch biển đảo tạo thành một tổng thể du lịch sông núi – biển đảo hoàn chỉnh.

- Không gian một bến tàu du lịch được tổ chức phân khu chức năng như sau:

+ Khu vực dịch vụ - văn phòng: Các công trình dịch vụ - văn phòng chính gồm nhà văn phòng làm việc của nhân viên, nhà tiếp đón (gồm khu vực bán vé, khu chờ, khu nhà hàng, nhà vệ sinh, dịch vụ khác,...) sẽ được tổ chức trên các trục giao thông chính, tiếp cận dễ dàng với cầu cảng cũng như lối vào chính của bến tàu.

+ Khu vực bến tàu: Bao gồm cầu tàu và mặt nước trước tàu. Khu cầu tàu cũng được tổ chức gần công trình dịch vụ - văn phòng chính, tổ chức ở trên khu vực mặt nước ở độ sâu thuận tiện cho các phương tiện tàu tiếp cận. Một số loại cầu tàu có thể bố trí tại khu vực này là bến tàu liền bờ, cầu nhô,...

+ Khu vực cây xanh: Bố trí xen lẫn trong các khu chức năng và ven sông, tạo cảnh quan cũng như tạo nơi nghỉ ngơi, thư giãn, sinh hoạt thể dục thể thao cho du khách.

+ Giao thông và bãi đỗ xe: Bố trí ở khu vực dễ tiếp cận với tuyến đường giao thông đối ngoại chính.

### **2.2. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan.**

- Điểm nhấn chính một bến tàu du lịch là khu vực bến tàu và công trình dịch vụ - văn phòng chính, được thiết kế với màu sắc trang nhã, đường nét kiến trúc hiện đại, tạo nên bộ mặt của một bến tàu du lịch hài hòa cảnh quan thiên nhiên.

- Khu vực cây xanh – đường đi bộ ven sông cũng là một điểm nhấn chính của việc tổ chức không gian các bến tàu du lịch. Những con đường đi bộ trải dài ven sông cùng với thảm xanh công viên tạo một không gian thư giãn, nghỉ ngơi cho du khách khi đến một bến tàu du lịch.

- Đối với các bến tàu du lịch nhỏ, chỉ bao gồm cầu tàu và khu mặt nước, cũng có thể được tổ chức thiết kế theo kiến trúc hiện đại, hài hoà cảnh quan thiên nhiên sông nước.

## **3. Quy hoạch sử dụng đất:**

### **3.1. Vị trí các bến tàu du lịch trên tuyến sông Cái (kỳ hiệu từ 1 đến 10):**

- **Vị trí 1:** Khu vực HTX đóng tàu Thống Nhất; là vị trí rất thuận tiện để hình thành một bến tàu du lịch, gần khu Di tích Văn hóa cấp Quốc gia Tháp Bà – Ponagar, cầu Xóm Bóng, khu du lịch Hải Đảo, khu dịch vụ ven bờ kè phía Bắc sông Cái, kết nối với các tuyến du lịch ra các đảo, đi Hòn Chồng, Hòn Đò,...

<b>BẢNG CÂN BẰNG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT BỀN SỐ 1</b>					
STT	CHỨC NĂNG	DIỆN TÍCH (ha)	TỈ LỆ (%)	TẦNG CAO (tầng)	MỖXD (%)
1	Đất dịch vụ - Văn phòng	0,17	7,80	1-2	30-40
2	Đất cây xanh	0,44	20,18	0-1	5
3	Đất bãi đỗ xe	1,00	45,87	-	-
4	Đất giao thông - Bến liên bờ	0,19	8,72	-	-
5	Mặt nước	0,38	17,43	-	-
	<b>Tổng diện tích</b>	<b>2,18</b>	<b>100,00</b>		

- **Vị trí 2:** Khu vực cồn Ngọc Thảo; là vị trí thuận tiện để hình thành một bến tàu du lịch, gần các điểm du lịch như Giáo đường xứ Ngọc Thảo, kết nối với các khu chức năng thương mại dịch vụ - du lịch trong tương lai của Khu đô thị mới Ngọc Thảo,...

<b>BẢNG CÂN BẰNG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT BỀN SỐ 2</b>					
STT	CHỨC NĂNG	DIỆN TÍCH (ha)	TỈ LỆ (%)	TẦNG CAO (tầng)	MỖXD (%)
1	Đất dịch vụ - Văn phòng	0,23	17,42	1-2	30-40
2	Đất cây xanh	0,55	41,67	0-1	5
3	Đất bãi đỗ xe	0,13	9,85	-	-
4	Đất giao thông - Bến liên bờ	0,02	18,18	-	-
5	Mặt nước	0,17	12,88	-	-
	<b>Tổng diện tích</b>	<b>1,32</b>	<b>100,00</b>		

- **Vị trí 3:** Khu vực Đập ngăn mặn; là vị trí thuận tiện để hình thành một bến tàu du lịch, là điểm trung chuyển tàu du lịch qua Đập ngăn mặn, gần các điểm tham quan du lịch như cầu Sắt, Đình Lư Cẩm, khu làng nghề Lư Cẩm - Ngọc Hiệp, khu du lịch Suối Khoáng nóng Tháp Bà,...

<b>BẢNG CÂN BẰNG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT BỀN SỐ 3</b>					
STT	CHỨC NĂNG	DIỆN TÍCH (ha)	TỈ LỆ (%)	TẦNG CAO (tầng)	MỖXD (%)
1	Đất dịch vụ - Văn phòng	0,20	7,69	1-2	30-40
2	Đất cây xanh	1,61	61,92	0-1	5
3	Đất giao thông - Bến liên bờ	0,67	25,77	-	-
4	Mặt nước	0,12	4,62	-	-
	<b>Tổng diện tích</b>	<b>2,60</b>	<b>100,00</b>		

- **Vị trí 4:** Khu vực Khu du lịch I-Resort; là vị trí thuận tiện để hình thành một bến tàu du lịch, điểm tham quan du lịch là Khu du lịch I-Resort với các loại hình phục vụ nghỉ dưỡng, tắm bùn khoáng nóng cao cấp,...

<b>BẢNG CÂN BẰNG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT BỀN SỐ 4</b>			
STT	CHỨC NĂNG	DIỆN TÍCH (ha)	TỈ LỆ (%)
1	Cầu tàu	0,04	9,56
2	Mặt nước	0,36	87,80
3	Bãi cát	0,01	2,64
	<b>Tổng diện tích</b>	<b>0,41</b>	<b>100,00</b>

- **Vị trí 5:** Khu vực Cầu gỗ Phú Kiểng; là vị trí thuận tiện để hình thành một bến tàu du lịch, gần các điểm dịch vụ, du lịch như khu làng nghề Lư Cẩm, các điểm dịch vụ ven sông,...

<b>BẢNG CÂN BẰNG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT BẾN SỐ 5</b>					
STT	CHỨC NĂNG	DIỆN TÍCH (ha)	TỈ LỆ (%)	TẦNG CAO (tầng)	MĐXD (%)
1	Đất dịch vụ - Văn phòng	0,21	26,25	1-2	30-40
2	Đất cây xanh	0,09	11,25	0-1	5
3	Đất bãi đỗ xe	0,07	8,75	-	-
4	Đất giao thông – Cầu tàu	0,11	13,75	-	-
5	Mặt nước	0,32	40,00	-	-
	<b>Tổng diện tích</b>	<b>0,80</b>	<b>100,00</b>		

- **Vị trí 6:** Khu vực Khu du lịch Làng Tre; là vị trí thuận tiện để hình thành một bến tàu du lịch, gần các điểm tham quan du lịch như Khu du lịch Làng Tre, Đình Xuân Lạc, Tổ Đình Sắc Tứ Liên Hoa Tự,...

<b>BẢNG CÂN BẰNG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT BẾN SỐ 6</b>			
STT	CHỨC NĂNG	DIỆN TÍCH (ha)	TỈ LỆ (%)
1	Cầu tàu	0,03	7,32
2	Mặt nước	0,38	92,68
	<b>Tổng diện tích</b>	<b>0,41</b>	<b>100,00</b>

- **Vị trí 7:** Khu vực xã Vĩnh Phương; là vị trí thuận tiện cho việc hình thành một bến tàu du lịch, nằm gần các điểm dịch vụ, du lịch như tham quan Đình Vĩnh Phương, cánh đồng lúa, chùa Phước Long,...

<b>BẢNG CÂN BẰNG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT BẾN SỐ 7</b>					
STT	CHỨC NĂNG	DIỆN TÍCH (ha)	TỈ LỆ (%)	TẦNG CAO (tầng)	MĐXD (%)
1	Đất dịch vụ - Văn phòng	0,44	24,31	1-2	30-40
2	Đất cây xanh	0,53	29,28	0-1	5
3	Đất bãi đỗ xe	0,25	13,81	-	-
4	Đất giao thông - Bến liên bờ	0,25	13,81	-	-
5	Mặt nước	0,34	18,78	-	-
	<b>Tổng diện tích</b>	<b>1,81</b>	<b>100,00</b>		

- **Vị trí 8:** Khu vực Bình Cang; là vị trí thuận tiện để hình thành một bến tàu du lịch, nằm gần các điểm dịch vụ, du lịch như: nhà thờ Bình Cang, bến xe phía Nam,...

<b>BẢNG CÂN BẰNG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT BẾN SỐ 8</b>					
STT	CHỨC NĂNG	DIỆN TÍCH (ha)	TỈ LỆ (%)	TẦNG CAO (tầng)	MĐXD (%)
1	Đất dịch vụ - Văn phòng	0,34	17,53	1-2	30-40
2	Đất cây xanh	0,88	45,36	0-1	5
3	Đất bãi đỗ xe	0,20	10,31	-	-
4	Đất giao thông - Bến liên bờ	0,28	14,43	-	-
5	Mặt nước	0,24	12,37	-	-
	<b>Tổng diện tích</b>	<b>1,94</b>	<b>100,00</b>		

- **Vị trí 9:** Khu vực Khu đô thị Nam sông Cái; là vị trí thuận tiện để hình thành một bến tàu du lịch vì nằm gần các điểm dịch vụ, du lịch như thành cổ Diên Khánh, nhà thờ Hà Dừa,...

<b>BẢNG CÂN BẰNG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT BẾN SỐ 9</b>			
STT	CHỨC NĂNG	DIỆN TÍCH (ha)	TỈ LỆ (%)
1	Cầu tàu	0,04	8,89
2	Mặt nước	0,41	91,11
	<b>Tổng diện tích</b>	<b>0,45</b>	<b>100,00</b>

- **Vị trí 10:** Khu vực Văn Miếu Diên Khánh; là vị trí thuận tiện để hình thành một bến tàu du lịch, nằm gần các điểm tham quan du lịch, dịch vụ như Văn Miếu Diên Khánh, chùa Tổ Đình Thiên Quang, Miếu Tam Hòa,...

<b>BẢNG CÂN BẰNG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT BẾN SỐ 10</b>					
STT	CHỨC NĂNG	DIỆN TÍCH (ha)	TỈ LỆ (%)	TẦNG CAO (tầng)	MĐXD (%)
1	Đất dịch vụ - Văn phòng	0,24	20,51	1-2	30-40
2	Đất cây xanh	0,24	20,51	0-1	5
3	Đất bãi đỗ xe	0,14	11,97	-	-
4	Đất giao thông - Bến liên bờ	0,18	15,38	-	-
5	Mặt nước	0,37	31,62	-	-
	<b>Tổng diện tích</b>	<b>1,17</b>	<b>100,00</b>		

**3.2. Vị trí các bến tàu du lịch trên tuyến sông Tắc – sông Quán Trường được nối thông với sông Cái (ký hiệu từ 11 đến 15):**

- **Vị trí 11:** Khu vực Cầu Dứa; là vị trí thuận tiện để hình thành một bến tàu du lịch, gần các điểm dịch vụ, du lịch như khu đô thị Vĩnh Diêm Trung, các công trình dịch vụ ven cầu Dứa,...

<b>BẢNG CÂN BẰNG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT BẾN SỐ 11</b>					
STT	CHỨC NĂNG	DIỆN TÍCH (ha)	TỈ LỆ (%)	TẦNG CAO (tầng)	MĐXD (%)
1	Đất dịch vụ - Văn phòng	0,22	20,00	1-2	30-40
2	Đất cây xanh	0,42	38,18	0-1	5
3	Đất bãi đỗ xe	0,13	11,82	-	-
4	Đất giao thông - Bến liên bờ	0,17	15,45	-	-
5	Mặt nước	0,16	14,55	-	-
	<b>Tổng diện tích</b>	<b>1,10</b>	<b>100,00</b>		

- **Vị trí 12:** Khu đô thị hành chính mới tỉnh Khánh Hòa; là vị trí thuận tiện để hình thành một bến tàu du lịch, kết nối với các công trình dịch vụ – hành chính của Khu đô thị hành chính mới tỉnh Khánh Hòa trong tương lai.

<b>BẢNG CÂN BẰNG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT BỀN SỐ 12</b>					
<b>STT</b>	<b>CHỨC NĂNG</b>	<b>DIỆN TÍCH (ha)</b>	<b>TỈ LỆ (%)</b>	<b>TẦNG CAO (tầng)</b>	<b>MĐXD (%)</b>
1	Đất dịch vụ - Văn phòng	0,45	13,60	1-2	30-40
2	Đất cây xanh	0,54	16,31	0-1	5
3	Đất bãi đỗ xe	0,30	9,06	-	-
4	Đất giao thông - Bến liên bờ	0,63	19,03	-	-
5	Mặt nước	1,39	41,99	-	-
	<b>Tổng diện tích đất</b>	<b>3,31</b>	<b>100,00</b>		

- **Vị trí 13:** Khu đô thị sinh thái bán đảo Thanh Phong; là vị trí thuận tiện để hình thành một bến tàu du lịch, kết nối với các khu chức năng dịch vụ du lịch, nhà ở sinh thái của Khu đô thị sinh thái bán đảo Thanh Phong trong tương lai.

<b>BẢNG CÂN BẰNG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT BỀN SỐ 13</b>			
<b>STT</b>	<b>CHỨC NĂNG</b>	<b>DIỆN TÍCH (ha)</b>	<b>TỈ LỆ (%)</b>
1	Bến liên bờ - Cầu tàu	0,19	6,13
2	Mặt nước	2,91	93,87
	<b>Tổng diện tích đất</b>	<b>3,10</b>	<b>100,00</b>

- **Vị trí 14:** Khu vực đô thị - công viên - trung tâm hành chính mới tỉnh Khánh Hòa; là vị trí thuận tiện để hình thành một bến tàu du lịch, kết nối với các khu chức năng dịch vụ du lịch, nhà ở sinh thái của khu đô thị sinh thái liền kề trong tương lai.

<b>BẢNG CÂN BẰNG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT BỀN SỐ 14</b>			
<b>STT</b>	<b>CHỨC NĂNG</b>	<b>DIỆN TÍCH (ha)</b>	<b>TỈ LỆ (%)</b>
1	Bến liên bờ	0,09	11,25
2	Mặt nước	0,71	88,75
	<b>Tổng diện tích đất</b>	<b>0,80</b>	<b>100,00</b>

- **Vị trí 15:** Khu vực đô thị - công viên - trung tâm hành chính mới tỉnh Khánh Hòa; là vị trí thuận tiện để hình thành một bến tàu du lịch, kết nối với các khu chức năng dịch vụ du lịch, nhà ở sinh thái của khu đô thị sinh thái liền kề trong tương lai.

<b>BẢNG CÂN BẰNG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT BỀN SỐ 15</b>			
<b>STT</b>	<b>CHỨC NĂNG</b>	<b>DIỆN TÍCH (ha)</b>	<b>TỈ LỆ (%)</b>
1	Bến liên bờ - Cầu tàu	0,07	12,96
2	Mặt nước	0,47	87,04
	<b>Tổng diện tích đất</b>	<b>0,54</b>	<b>100,00</b>

## **4. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật.**

### **4.1. Quy hoạch giao thông.**

Khu vực thiết kế quy hoạch bao gồm 15 bến tàu độc lập; hệ thống giao thông nội bộ trong từng bến chủ yếu gồm cầu bến và các đường dạo tạo mỹ quan, phục vụ nhu cầu lưu thông nội bộ trong các khu chức năng của bến tàu; đồng thời kết nối trực tiếp với các tuyến đường đối ngoại hiện có và đường quy hoạch dự kiến thuộc các đồ án quy hoạch có liên quan; tổ chức các tuyến đường nội bộ trong khu vực quy hoạch từng bến tàu với lộ giới 2,0m đến 16,0m để kết nối với các khu chức năng có liên quan; chi tiết lộ giới cụ thể từng tuyến đường theo bản vẽ quy hoạch giao thông của từng bến.

### **4.2. Quy hoạch san nền.**

Trên cơ sở cao độ nền xây dựng không chế, cao độ tìm đường thiết kế của các đường giao thông giáp ranh khu vực thiết kế quy hoạch và cốt xây dựng của các đồ án và dự án liên quan, giải pháp quy hoạch san nền cho các bến tàu là san nền toàn bộ cho các bến liền bờ, hướng dốc về phía sông để thuận tiện thoát nước mặt; đối với một số bến chỉ có cầu tàu thì san nền cục bộ tại những vị trí cần thiết để phục vụ việc xây cầu dẫn. Giải pháp san nền cụ thể theo các bản vẽ quy hoạch san nền của từng bến.

### **4.3. Quy hoạch thoát nước mưa.**

Trên cơ sở mạng lưới thoát nước quy hoạch và hiện có của các đồ án và dự án liên quan, giải pháp quy hoạch thoát nước mưa cho các bến tàu là thoát riêng với nước thải, thu nước bằng hệ thống cống hoặc mương hở có nắp đan để thoát về phía sông; đối với một số bến có chiều rộng < 40m, tổ chức địa hình dốc về phía sông để thoát nước chảy tràn theo bề mặt, giảm chi phí đầu tư xây dựng bến tàu. Giải pháp thoát nước mưa cụ thể theo bản vẽ quy hoạch thoát nước mưa của từng bến.

### **4.4. Quy hoạch cấp nước.**

Nguồn nước cấp cho các bến tàu dự kiến lấy từ đường ống cấp nước hiện có trong khu vực và đường ống cấp nước dự kiến từ các đồ án quy hoạch và dự án đang triển khai có liên quan; chi tiết cụ thể về cấp nước theo bản vẽ quy hoạch cấp nước của từng bến.

### **4.5. Quy hoạch thoát nước thải và vệ sinh môi trường.**

- Quy hoạch thoát nước thải:

+ Trong giai đoạn đầu, toàn bộ nước thải từ các công trình dịch vụ - văn phòng của các bến tàu sẽ được thu gom và xử lý tại chỗ bằng các bể tự hoại của các công trình, sử dụng bể tự hoại 3 ngăn xây dựng đúng quy cách.

+ Trong tương lai, khi hệ thống thu gom nước thải của các khu vực liên quan đến các bến tàu được đầu tư xây dựng (theo các đồ án quy hoạch và dự án liên quan), sẽ tiến hành xây dựng hệ thống cống dẫn để đầu nối nước thải từ các công trình dịch vụ - văn phòng của các bến tàu vào hệ thống cống thu gom nước thải của khu vực. Các khu vực Bến số 4, Bến số 6, Bến số 9, Bến số 13, Bến số



14 và Bến số 15 chỉ có hạng mục cầu tàu hoặc bến liên bờ nên không đầu tư xây dựng hệ thống thu gom nước thải cho các bến này.

- Thu gom và xử lý chất thải rắn:

+ Rác từ các công trình dịch vụ - văn phòng và hoạt động tham quan của du khách khi đến các bến tàu sẽ được tập trung trong các thùng rác dung tích  $0,33m^3$  đặt tại các góc đường dạo và bên ngoài các công trình dịch vụ - văn phòng; sau đó, tập trung về một điểm để nhân viên công ty Vệ sinh môi trường của khu vực đến thu gom.

+ Rác được thu gom theo định kỳ hằng ngày và vận chuyển về khu xử lý CTR tập trung của thành phố Nha Trang và huyện Diên Khánh để xử lý.

#### **4.6. Quy hoạch hệ thống cấp điện và chiếu sáng.**

##### **a. Quy hoạch cấp điện.**

- Nguồn điện cấp cho các bến tàu dự kiến lấy từ mạng lưới cấp điện hiện có trong khu vực và các đường dây cấp điện dự kiến từ các đồ án quy hoạch và dự án đang triển khai có liên quan, chi tiết cụ thể cho từng bến theo bản vẽ quy hoạch cấp điện đính kèm trong hồ sơ.

- Lưới điện phân phối hạ thế và các tủ điện phân phối:

+ Tủ điện phân phối hạ áp: Dùng để cấp điện cho công trình dịch vụ - văn phòng và chiếu sáng sân vườn, đường dạo, bãi đậu xe. Xây dựng mới các tủ điện phân phối tại các công trình dịch vụ - văn phòng để dẫn điện từ mạng lưới hạ thế bên ngoài vào công trình.

+ Mạng lưới hạ thế 0,4kV: Cấp điện cho công trình dịch vụ - văn phòng, chiếu sáng công cộng; dùng loại cáp ngầm hạ thế Cu/XLPE/PVC/SWA/PVC cấp cách điện 0,6/1kV có tiết diện phù hợp với công suất từng bến tàu, bố trí đi ngầm trong ống uPVC dọc theo các đường nội bộ, sân vườn, bãi đỗ xe.

+ Tiếp đất an toàn: Dùng hệ thống dây đồng trần  $25mm^2$  và hệ cọc tiếp bằng đồng D16 dài L2500 nối tiếp đất trung tính và tiếp đất an toàn tại tủ điện. Điện trở tiếp đất hệ thống yêu cầu  $R_{td} \leq 4\mu$ .

##### **b. Quy hoạch hệ thống chiếu sáng.**

- Các tuyến đường nội bộ trong các bến tàu có chiều rộng lòng đường trung bình chủ yếu từ 3m - 10m nên bố trí chiếu sáng 1 bên.

- Nguồn cung cấp điện cho hệ thống chiếu sáng của mỗi bến tàu lấy từ các tủ điện hạ thế đặt tại từng bến.

- Đối với các bến tàu có đường nội bộ lộ giới  $> 10m$  (bến số 7, bến số 12): chiếu sáng các khu vực này bằng đèn Sodium 250/150W lắp trên trụ sắt côn tròn; Khoảng trụ trung bình từ 30 - 50m.

- Đối với khu vực đường nội bộ ven sông và trong các khu sân vườn: dùng trụ đèn cao 3,9m lắp 04 bóng compact 18W chiếu sáng chuyên dụng cho sân vườn; Khoảng trụ trung bình từ 15m - 20m.

- Điều khiển chiếu sáng: Dùng tủ điều khiển tự động hai chế độ (tủ điều khiển sử dụng bộ điều khiển định thời kết hợp khởi động từ đóng cắt trung gian). Nửa đêm về sáng cắt giảm xen kẽ một nửa số lượng đèn để tiết kiệm điện năng mà vẫn đảm bảo chiếu sáng với lưu lượng lưu thông thấp hơn, chế độ đóng cắt có thể được lập trình phù hợp.



### 5. Đánh giá môi trường chiến lược.

- Thu thập, phân tích, đánh giá sơ bộ hiện trạng môi trường.
- Trên cơ sở kết quả quy hoạch sử dụng đất, kiến trúc cảnh quan và quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật, xác định các yếu tố tác động cơ bản về môi trường đối với việc lập quy hoạch phát triển trong khu vực nghiên cứu.
- Phân tích đánh giá và dự báo các yếu tố tác động môi trường đối với việc đầu tư xây dựng hệ thống bến tàu du lịch tại các khu vực căn cứ các tiêu chuẩn quy phạm hiện hành.
- Đề xuất, kiến nghị các giải pháp và kế hoạch để giảm thiểu ô nhiễm và bảo vệ môi trường trong khu vực, đảm bảo phát triển bền vững lâu dài.
- Việc đánh giá môi trường chiến lược, cam kết giám sát và quản lý môi trường trong các giai đoạn: Chuẩn bị, triển khai và vận hành dự án, thực hiện theo nội dung Thuyết minh đồ án.

### V. Những quy định về quản lý quy hoạch xây dựng.

Quản lý quy hoạch xây dựng Hệ thống bến tàu du lịch trên sông Cái thực hiện theo Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009, Luật Xây dựng ngày 18/6/2014, Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ; đồng thời tuân thủ theo Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 này được phê duyệt này và các quy định hiện hành của UBND tỉnh Khánh Hòa về quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

#### Điều 2. Phân công thực hiện:

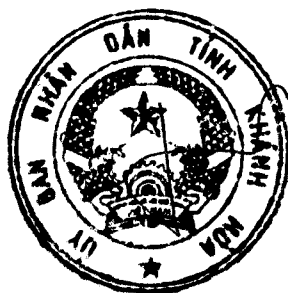
Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận Tải, Du lịch, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Công Thương; UBND thành phố Nha Trang, UBND huyện Diên Khánh quản lý khu quy hoạch theo chức năng của ngành, theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Công Thương, Du lịch, Văn hoá và Thể thao; Chủ tịch UBND thành phố Nha Trang, Chủ tịch UBND huyện Diên Khánh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

#### Nơi nhận :

- Như điều 3;
- TT HĐND tỉnh;
- Cơ quan liên quan (20b);
- Phòng: KT, KGVX;
- Lưu: VT, VC, HM, CN, KN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



CHỦ TỊCH

Lê Đức Vinh